



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-TCS-KH

Cửa Ông, ngày tháng 3 năm 2026.

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025

I. Tình hình chung

Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV được thành lập ngày 05/8/2020; Mã số doanh nghiệp 5702053837 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (Nay là Sở Tài chính) tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 22/8/2025. Lĩnh vực kinh doanh chính: Khai thác và thu gom than cứng.

Tính đến ngày 01/01/2026, Công ty có:

- Lao động tổng số: 3.215 người, trong đó nữ 642 người;
- Vốn điều lệ: 428,468 tỷ đồng. Trong đó vốn góp của Nhà nước: 65,14%.

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh thị trường trong nước có nhiều biến động, điều kiện khai thác mỏ ngày càng khó khăn, phức tạp, ranh giới khai thác chưa được mở rộng, giá thành sản xuất than tăng. Được sự chỉ đạo, hỗ trợ của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), sự điều hành quyết liệt của Ban lãnh đạo Công ty, sự đoàn kết quyết tâm vượt khó của toàn thể người lao động, Công ty đã chủ động triển khai hiệu quả các giải pháp điều hành và quản trị doanh nghiệp để ổn định và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

1. Về thuận lợi.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025, Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo, quan tâm hỗ trợ của TKV, của các cấp chính quyền địa phương từng bước tháo gỡ các khó khăn, hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất.

- Bên cạnh đó, với sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của cả hệ thống chính trị trong Công ty gồm Đảng bộ, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các tổ chức đoàn thể, cùng với tinh thần phát huy truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm” của người thợ mỏ, tập thể cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, góp phần thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

2. Về khó khăn.

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, Công ty cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức sản xuất: (i) Công ty gặp nhiều vướng mắc về thủ tục pháp lý nên

việc mở rộng ranh giới khai thác (RGKT) sang khu C (thuộc mỏ Đèo Nai) chậm hơn so với tiến độ kế hoạch đã xây dựng; (ii) Chưa thể hoàn thành các thủ tục để mở rộng ranh giới khai thác sang khu D theo kế hoạch năm 2025; (iii) Tại khai trường sản xuất xuất hiện hiện tượng tụt lún, dịch chuyển bờ mỏ khu vực phía Tây Nam, làm đất đá từ khu D dịch chuyển vào khai trường, ảnh hưởng đến các tầng khai thác, moong khai thác, tuyến đường vận tải và hệ thống thoát nước. Công ty phải triển khai nhiều giải pháp xử lý nhằm đảm bảo an toàn sản xuất và duy trì hoạt động khai thác theo kế hoạch.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025

Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong sản xuất năm 2025, Công ty vẫn duy trì được sản xuất ổn định và cơ bản hoàn thành các mục tiêu chủ yếu theo kế hoạch điều chỉnh TKV giao. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu SXKD năm 2025 như sau:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm		Thực hiện	So sánh	
			Theo NQ số 01	Kế hoạch điều chỉnh		SS/ NQ (%)	SS/ KH ĐC (%)
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5= 3/2
1	Bốc xúc đất đá (Đất CBSX)	1000m ³	60.000	49.800	49.849	83,1	100,1
2	Than SX tổng số	1000tấn	4.660	4.280	4.287	92,0	100,2
-	Than nguyên khai	"	4.000	3.320	3.323	83,1	100,1
-	Than sạch từ ĐDLT	"	660	960	965	146,1	100,5
3	Than tiêu thụ	1000tấn	4.660	4.270	4.232	90,8	99,1
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	9.581	8.546	8.285	86,5	96,9
5	Tiền lương	Tr.đ/n/th	13,184	16,615	16,780	127,3	101,0
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	65,803	40,0	104,462	158,7	261,1
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	193,719	200,254	186,450	96,2	93,1

* Đánh giá chung:

Năm 2025, Công ty đã đạt được nhiều kết quả tích cực:

- Sản lượng khai thác và chế biến than cơ bản hoàn thành kế hoạch điều chỉnh;
- Công tác điều hành sản xuất linh hoạt, phù hợp với điều kiện khai trường;
- Lợi nhuận đạt 104,5 tỷ đồng bằng 158,7% nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua;
- Thu nhập của người lao động được cải thiện, góp phần ổn định đời sống và tạo động lực trong lao động sản xuất;
- Than tiêu thụ và doanh thu chưa đạt kế hoạch điều chỉnh do nhu cầu tiêu thụ than trong TKV giảm, đặc biệt là than cám.

III. Đánh giá các mặt quản lý

1. Công tác quản lý kỹ thuật công nghệ, điều hành sản xuất.

Trong năm 2025, Công ty đã xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch khai thác năm làm cơ sở tổ chức thi công và điều hành sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của khai trường; đồng thời theo dõi, cập nhật thường xuyên các chỉ tiêu kỹ thuật - công nghệ để kịp thời điều chỉnh, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Phối hợp với Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV xây dựng phương án khai thác khu vực giáp ranh và hoàn thiện hồ sơ báo cáo cơ quan quản lý nhà nước đề nghị

mở rộng Giấy phép khai thác số 280 sang khu C. Song song đó, Công ty tập trung triển khai phương án khai thác trước mùa mưa năm 2025, ưu tiên xuống sâu vỉa 11 mông Trung tâm Cao Sơn trong 6 tháng đầu năm nhằm đảm bảo tiến độ sản lượng, đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng mở rộng khai trường khi thủ tục pháp lý được hoàn tất.

- Bên cạnh đó, Công ty đã phối hợp với Công ty Than Dương Huy - TKV triển khai phương án đổ thải san lấp vùng trũng, vừa đảm bảo an toàn sản xuất cho đơn vị bạn, vừa đáp ứng nhu cầu đổ thải phục vụ khai thác của Công ty.

- Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của Tập đoàn. Các công trình phòng chống mưa bão, hệ thống thoát nước trong và ngoài khai trường được kiểm tra, gia cố và duy tu thường xuyên; các khu vực trọng điểm được rà soát kịp thời trước và sau mỗi đợt mưa bão. Nhờ đó, hoạt động sản xuất của Công ty trong năm 2025 luôn được duy trì ổn định, đảm bảo an toàn và không bị gián đoạn do thời tiết bất lợi.

- Đặc biệt trong quý III, mùa mưa những ngày thời tiết không thuận lợi, Công ty ngừng sản xuất, tập trung chuẩn bị tốt thiết bị sẵn sàng để tổ chức sản xuất tăng sản lượng những ngày thời tiết tốt nhằm tiết kiệm chi phí.

2. Công tác chế biến, tiêu thụ than.

Chủ động phối hợp với các đơn vị tiêu thụ của TKV nhằm đảm bảo hoạt động tiêu thụ ổn định, giảm tồn kho và hạn chế phát sinh than tồn dài ngày. Than tiêu thụ thực hiện chưa đảm bảo kế hoạch năm 2025 (đạt 99,1% KH điều chỉnh) nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu than tiêu thụ cho điện giảm, tồn kho than cám tại các đơn vị cuối nguồn của TKV tăng cao phải giảm nhận than của Công ty theo kế hoạch giao.

3. Công tác An toàn - VSLĐ.

- Công ty đã ban hành, triển khai nhiều văn bản quản lý an toàn, bao gồm các nghị quyết, quy chế, quy định, quyết định thành lập, kế hoạch, phương án, chỉ thị, ... làm cơ sở để các đơn vị tổ chức thực hiện. Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để kiểm soát ngăn chặn, giảm thiểu, thủ tiêu các nguy cơ mất an toàn trong sản xuất.

- Trong năm Công ty đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật trong công tác AT-VSLĐ. Công ty không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng hay sự cố thiết bị lớn, so với năm 2024 tổng số vụ tai nạn và sự cố giảm 01 vụ.

4. Công tác quản lý.

4.1. Công tác quản lý thiết bị:

Công ty đã tăng cường công tác quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống thiết bị phục vụ sản xuất. Các thiết bị vận tải ô tô, thiết bị khai thác và hệ thống thiết bị phụ trợ cơ bản hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu sản xuất. Công tác huy động thiết bị được thực hiện ở mức tương đối cao, đảm bảo đủ số lượng thiết bị phục vụ kế hoạch sản xuất theo từng tháng. Đồng thời, Công ty tiếp tục duy trì việc tổ chức giao ca tại khai trường đối với các thiết bị có tình trạng kỹ thuật tốt, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng và năng suất thiết bị.

Bên cạnh đó, Công ty chủ động xây dựng các đơn hàng vật tư dài hạn nhằm đảm

bảo nguồn cung, hạn chế tối đa thời gian thiết bị phải dừng hoạt động chờ vật tư sửa chữa. Thực hiện niêm cất, thanh lý các thiết bị có số giờ hoạt động lớn, tình trạng kỹ thuật kém, chi phí sửa chữa cao và hiệu quả khai thác thấp nhằm tiết giảm chi phí sản xuất. Công tác rà soát, điều chỉnh các định mức giao khoán vật tư được thực hiện thường xuyên để phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế của đơn vị.

Nhìn chung, năng suất máy móc thiết bị cơ bản đảm bảo theo định mức của Công ty, trong đó một số chủng loại thiết bị đạt và vượt định mức, góp phần tích cực vào việc hoàn thành kế hoạch sản lượng của Công ty.

4.2. Công tác chuyển đổi số:

Năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai các nội dung chuyển đổi số theo định hướng của TKV nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và điều hành sản xuất, từng bước hình thành môi trường quản trị số trong doanh nghiệp.

4.2.1. Xây dựng Đề án chuyển đổi số:

Công ty đã phối hợp với Viettel Solutions hoàn thiện việc đánh giá hiện trạng và xây dựng Đề án chuyển đổi số của Công ty theo đúng tiến độ, hệ thống hóa toàn bộ hiện trạng công nghệ thông tin và đề xuất các sáng kiến chuyển đổi số đối với khối phòng ban, công trường và phân xưởng. Trên cơ sở đó, Công ty đã trình Hội đồng thành viên xem xét thông qua Đề án và xây dựng kế hoạch triển khai chuyển đổi số giai đoạn tiếp theo

4.2.2. Đột phá trong điều hành sản xuất:

Công ty đã triển khai và đưa vào vận hành hệ thống quản lý, điều phối và sử dụng máy móc thiết bị tại các đơn vị khai trường và phân xưởng từ tháng 9/2025. Hệ thống góp phần tự động hóa quy trình giao ca, nhật lệnh sản xuất và cung cấp dữ liệu giám sát thời gian thực về tình trạng hoạt động, lịch sử điều chuyển, sản lượng xúc (M^3), khoan (Mks) và trạng thái hỏng hóc của thiết bị. Qua đó giúp nâng cao hiệu quả điều hành, tối ưu hóa sử dụng thiết bị và tăng tính minh bạch của dữ liệu sản xuất.

4.2.3. Xây dựng nền tảng Công nghệ tiên tiến:

- Bám sát định hướng chuyển đổi số của Tập đoàn, Công ty đã phối hợp triển khai thử nghiệm hạ tầng mạng 5G tại một số khu vực khai trường mỏ Cao Sơn. Hệ thống bước đầu đáp ứng yêu cầu truyền dẫn dữ liệu, kết nối các thiết bị giám sát và camera an ninh về trung tâm điều hành. Tuy nhiên, do đặc thù địa hình khai trường và hoạt động nổ mìn thường xuyên, chất lượng phủ sóng tại một số vị trí vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện trong thời gian tới.

4.2.4. Hoàn thiện nền tảng Quản trị và Văn hóa số:

Công ty đã kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và người lao động thông qua phong trào “Bình dân học vụ số”. Qua đó từng bước hình thành văn hóa số trong doanh nghiệp, tạo nền tảng để triển khai hiệu quả các chương trình chuyển đổi số trong thời gian tới.

4.3. Công tác vật tư:

- Các quy chế, quy định của Công ty: Rà soát, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định về quản lý vật tư, bảo đảm phù hợp với thực tế sản xuất và các quy định của TKV.

- Công tác mua sắm vật tư: Quá trình thực hiện luôn công khai, đã lựa chọn được những đơn vị có năng lực cung ứng đảm bảo số lượng chất lượng và tiến độ, đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty trong năm.

- Quản lý sử dụng định mức tiêu hao vật tư: Định kỳ theo tháng, quý, năm, căn cứ vào mức tiêu hao vật tư trong kỳ và các chỉ tiêu sản lượng, báo cáo thực hiện định mức sử dụng vật tư của từng chủng loại thiết bị theo quy định của Công ty và TKV, là cơ sở để dự kiến chi phí và đánh giá hiệu quả sử dụng vật tư cho sản xuất.

- Thực hiện mua sắm vật tư trong ngành: Thực hiện theo đúng quy định TKV; thường xuyên trao đổi với các đơn vị sản xuất trong TKV để xem xét giá, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Công ty thực hiện đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư theo quy định của TKV.

4.4. Công tác Đầu tư xây dựng:

- Triển khai các Dự án, hạng mục đầu tư theo Kế hoạch đã được TKV và HĐQT phê duyệt. Tiếp tục thực hiện các dự án đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư, chuyển tiếp từ năm 2024 sang. Khởi công xây dựng mới các dự án đã có trong kế hoạch năm.

- Tổng giá trị thực hiện đầu tư xây dựng năm 2025 đạt 186.450 triệu đồng, bằng 96,2% kế hoạch giao đầu năm (193.719 triệu đồng) và 93,1% kế hoạch điều chỉnh (200.254 triệu đồng).

- Trong quá trình thực hiện, các dự án đều tuân thủ đầy đủ quy định của Nhà nước, của TKV và theo quy định của Công ty; cơ bản đảm bảo tiến độ, khối lượng và chất lượng, nhiều hạng mục được đưa vào vận hành kịp thời, góp phần nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Một số dự án trọng điểm được triển khai trong năm như: Dự án cải tạo, mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn; Dự án xây dựng phân xưởng sửa chữa, bảo dưỡng ô tô; Dự án đầu tư thiết bị phụ trợ phục vụ sản xuất; Dự án xây dựng công trình dốc nước sườn bãi thải Bàng Nâu. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục triển khai một số dự án chuyển tiếp sang năm 2026 như: Dự án đầu tư trạm xử lý nước thải mỏ than Cao Sơn; Dự án đầu tư xây dựng nhà điều hành sản xuất khai trường; Dự án ĐTXD công trình hệ thống thoát nước và tường chắn bụi kho than cụm sàng 2; Dự án Trạm cân ô tô Barie điện tử ≥ 150 tấn cân ô tô chở than nguyên khai từ vỉa.

4.5. Công tác Bảo vệ Môi trường:

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành các hạng mục thuộc kế hoạch bảo vệ môi trường được TKV thông qua với tổng giá trị thực hiện 63.266 triệu đồng, trong đó chi phí bảo vệ môi trường thường xuyên 22.246 triệu đồng, xử lý nước thải mỏ 18.814 triệu đồng và thực hiện các công trình môi trường 22.206 triệu đồng.

Công ty duy trì thường xuyên công tác giám sát thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại và nước thải theo đúng quy định của Nhà nước; phối hợp với Công ty Môi trường - TKV xử lý nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất, đảm bảo

không để xảy ra sự cố môi trường.

4.6. Công tác Kế hoạch và quản trị chi phí:

Căn cứ kế hoạch PHKD TKV giao, Công ty đã xây dựng kế hoạch điều hành và tổ chức giao khoán sản lượng, chi phí cho các công trường, phân xưởng và phòng quản lý để triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả sản xuất. Công tác kế hoạch và quản trị chi phí tiếp tục được hoàn thiện theo hướng linh hoạt, bám sát thực tế sản xuất, tăng quyền chủ động cho các đơn vị, qua đó phát huy năng suất lao động, cải thiện thu nhập người lao động và nâng cao hiệu quả chung của Công ty.

4.6.1. Kết quả thực hiện kế hoạch PHKD, khoán chi phí với TKV:

Công ty đã chủ động đánh giá những khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch, từ đó xây dựng phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế và trình Tập đoàn xem xét thông qua, điều chỉnh. Trong quá trình triển khai, Công ty thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đồng thời tăng cường phối hợp với các Ban chuyên môn TKV để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

Với các giải pháp Công ty triển khai và phát huy hiệu quả, năm 2025 Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch. Lợi nhuận và tiền lương tăng so với kế hoạch, tiết kiệm chi phí khoán, tài chính ổn định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước. Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông.

4.6.2. Kết quả thực hiện kế hoạch, khoán chi phí nội bộ:

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu sản lượng, kỹ thuật - công nghệ được giao, Công ty đã triển khai xây dựng Kế hoạch điều hành nội bộ, khoán chi phí theo nguyên tắc rõ trách nhiệm, sát thực tế và gắn với hiệu quả thực hiện.

Cơ chế khoán được gắn với khối lượng, chất lượng công việc và trách nhiệm người đứng đầu; các đồng chí Phó Giám đốc được phân công phụ trách theo lĩnh vực chuyên môn, trực tiếp chỉ đạo các đơn vị thực hiện.

Các chỉ tiêu sản lượng và chi phí khoán được cập nhật, theo dõi thường xuyên; thực hiện tổng hợp, phân tích và báo cáo theo định kỳ đáp ứng yêu cầu quản lý.

Với các giải pháp đồng bộ đã triển khai, đến nay công tác khoán quản trị chi phí của Công ty đã phát huy hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản trị của Công ty, tăng doanh thu, lợi nhuận, tiết kiệm chi phí, được bổ sung nguồn tiền lương, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

4.7. Công tác Tổ chức - Lao động - Tiền lương:

4.7.1. Về tổ chức - lao động:

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, bố trí và luân chuyển cán bộ được thực hiện đúng quy định và phù hợp với năng lực, yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Trong năm, Công ty đã hoàn thiện các thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Công ty và cấp phòng ban, công trường, phân xưởng, đồng thời thực hiện điều động, luân chuyển và bố trí cán bộ, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu tổ chức sản xuất và nâng cao hiệu quả quản lý.

- Triển khai thực hiện Phương án Cơ cấu lại (tái cơ cấu) Phòng Cơ điện và Phòng KTVT thành Phòng Cơ điện-Vận tải từ 01/01/2025.

- Thực hiện Quy chế số 6651/QĐ-HĐQT ngày 16/7/2024 của Hội đồng quản trị về giải quyết chế độ cho người lao động do đổi mới cơ cấu lao động, trong năm 2025 Công ty đã thực hiện sắp xếp, giải quyết chế độ cho 24 trường hợp theo quy định. Các quyền lợi của người lao động được đảm bảo đầy đủ với tổng kinh phí thực hiện 5.559 triệu đồng.

- Thực hiện tốt công tác quản lý lao động, kỷ luật lao động theo đúng với quy định, phối hợp với các tổ chức liên quan thụ lý hồ sơ, xử lý kỷ luật người lao động vi phạm nội quy, quy định của Công ty.

4.7.2. Về tiền lương:

- Công tác quản lý tiền lương được triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước, của Tập đoàn và của Công ty, phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của Công ty.

- Ngay từ đầu năm căn cứ kế hoạch TKV giao các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, định mức năng suất thiết bị và định biên lao động. Công ty xây dựng kế hoạch giao khoán quỹ lương năm cho các công trường, phân xưởng, phòng ban.

- Giải quyết kịp thời các chế độ tiền lương, tiền thưởng, tiền khuyến khích tiền tết, tiền phân phối lại, tiền hỗ trợ cho người lao động.

4.8. Công tác Kế toán - Tài chính - Thống kê:

Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025 cơ bản ổn định, đảm bảo cân đối và thu xếp đầy đủ nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Công ty không phải vay vốn ngắn hạn để phục vụ sản xuất và không phát sinh nợ xấu.

Công ty thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ với ngân hàng và các tổ chức tín dụng, nhà cung cấp theo các điều khoản của hợp đồng đã ký kết.

Công tác kế toán, thống kê và quản lý tài chính được tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và của TKV, đảm bảo minh bạch, lành mạnh về tài chính; nguồn vốn được quản lý, sử dụng hiệu quả phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Một số chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2025:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện
1	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,53	1,43
2	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	1,04	1,13
3	Vay ngắn hạn phục vụ sản xuất	Tr.đồng	100.000	0

5. Công tác quân sự, an ninh trật tự, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ.

- Công ty chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, quyết định,... của Nhà nước, của các cấp chính quyền Địa phương và của TKV để tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo vệ tài sản, tài nguyên ranh giới mỏ, giữ gìn ANTT mỏ trong khai thác, chế biến, tiêu thụ than trong phạm vi quản lý của Công ty.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động CBCN nâng cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy định, kỷ luật lao động trong công tác quản lý bảo vệ tài sản, tài nguyên, ranh giới, ANTT, PCCC. Năm 2025 Công ty đã thực hiện tốt công tác PCCC năm 2025 không để xảy ra sự vụ cháy nổ.

6. Các mặt công tác khác.

- Công tác thi đua, khen thưởng trong lao động sản xuất:

+ Hưởng ứng kế hoạch phát động thi đua của Tập đoàn. Công ty đã ban hành kế hoạch liên tịch về phát động thi đua năm 2025. Đăng ký các mục tiêu thi đua năm 2025 với tập đoàn TKV. Hoàn thiện hồ sơ khen thưởng của các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc năm 2025 trình TKV và Bộ Tài chính tặng bằng khen. Hoàn thiện báo cáo chấm điểm “Doanh nghiệp vì người lao động”.

+ Thường xuyên tham gia các phong trào VHMT, thi đua chung của TKV, tỉnh Quảng Ninh tổ chức và các công tác từ thiện nhân đạo xã hội của các đơn vị, kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đất nước; thực hiện tốt nếp sống văn hóa công nhân Cao Sơn, nếp sống văn hóa khu dân cư, tuyên truyền CBCNV-LĐ ủng hộ một số địa phương, ủng hộ các quỹ,....

- Chủ động sắp xếp lao động, cải thiện điều kiện làm việc, duy trì công tác tiếp dân, quy chế dân chủ, quy chế đối thoại tại nơi làm việc theo quy chế. Tập huấn bồi dưỡng kiến thức nâng cao trình độ và chuyển đổi nghề mới cho CNKT, các ngành nghề; kèm cặp nâng bậc cho công nhân,...

- Tổ chức thăm hỏi, trợ cấp cho người lao động mắc bệnh nghề hiểm nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; hỗ trợ sửa chữa nhà ở, chi ủng hộ xã hội từ thiện. Chi mua trang bị bảo hộ lao động, bồi dưỡng hiện vật, ăn giữa ca theo quy định.

- Thường xuyên tham gia các phong trào thi đua chung của tỉnh Quảng Ninh và các công tác từ thiện nhân đạo xã hội của các đơn vị, tổ chức giải, giao lưu thể thao nâng cao sức khỏe, kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đất nước; thực hiện tốt nếp sống văn hóa công nhân Cao Sơn, nếp sống văn hóa khu dân cư, tuyên truyền CBCNV-LĐ ủng hộ một số địa phương, ủng hộ các quỹ,....

Đến nay, Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV là một trong những doanh nghiệp thành viên của TKV cơ bản có mô hình tổ chức theo hướng hiện đại, chuyên môn hóa cao; cơ cấu tổ chức và lao động tinh gọn, hợp lý. Năng suất lao động không ngừng được nâng cao, chất lượng sản phẩm được đảm bảo và được TKV đánh giá cao.

Người lao động có việc làm ổn định, thu nhập tiền lương, tiền thưởng ở mức ổn định so với các đơn vị khai thác lộ thiên trong khu vực. Đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công nhân viên, người lao động từng bước được cải thiện, tạo sự yên tâm trong lao động sản xuất và củng cố niềm tin, sự gắn bó lâu dài với Công ty.

PHẦN THỨ HAI
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2026

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Đất đá bóc xúc (đất CBSX)	1000 m ³	32.400	
2	Than sản xuất	1000 tấn	2.300	
-	Than nguyên khai khai thác	"	1.800	
-	Than sạch từ SPNT	"	500	
3	Than tiêu thụ	1000 tấn	2.296	
4	Doanh thu sản xuất than	Triệu đồng	5.434.926	
5	Lợi nhuận	Triệu đồng	36.333	
6	Tiền lương bình quân (tr.đ/ng/th)	Triệu đồng	14,096	
7	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	35.244	
8	Dự kiến cổ tức	%	5	

2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

Bước sang năm 2026, Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức hơn so với năm 2025. Điều kiện khai thác ngày càng xuống sâu, không gian sản xuất chật hẹp, trong khi các vướng mắc liên quan đến việc mở rộng ranh giới khai thác khu D và khu Đông Đá Mài vẫn chưa được tháo gỡ; theo đó gặp khó khăn trong việc bố trí diện sản xuất và tổ chức khai thác hợp lý.

Kế hoạch sản xuất năm 2026 với sản lượng than 1,8 triệu tấn và khối lượng đất bóc 32,4 triệu m³, chỉ tương đương khoảng 50% so với quy mô sản xuất của các năm trước. Quy mô sản xuất thu hẹp khiến khả năng cân đối tài chính, điều tiết sản xuất của Công ty gặp nhiều khó khăn hơn.

Trong bối cảnh đó, nguồn lực dự phòng để hỗ trợ sản xuất của Công ty không còn nhiều, đặt ra yêu cầu cao đối với công tác điều hành, tổ chức sản xuất, quản trị chi phí và tối ưu hóa nguồn lực nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, đồng thời duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kinh tế kỹ thuật, hiệu quả sản xuất, an toàn, thu nhập cho người lao động và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Để hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD TKV giao năm 2026, đồng thời giữ vững an ninh, an toàn, đảm bảo thu nhập cho người lao động, toàn thể CBCNV-LĐ Công ty tiếp tục phát huy truyền thống thợ mỏ, đoàn kết đồng lòng tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

(1) Tập trung tháo gỡ vướng mắc ranh giới mỏ: Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, các cấp có thẩm quyền, đơn vị liên quan; đặc biệt báo cáo TKV tiếp tục quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ Công ty trong việc giải quyết vướng mắc tại khu D với Mỏ Đông

Đá Mài, tạo điều kiện mở rộng RGKT trong thời gian sớm nhất. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu kỹ thuật để sẵn sàng triển khai ngay khi ranh giới được điều chỉnh.

(2) Tối ưu hóa sản xuất theo điều kiện mở thực tế: Tổ chức khai thác hợp lý, đảm bảo an toàn - hiệu quả với sản lượng 1,8 triệu tấn than và 32,4 triệu m³ đất bóc. Rà soát, điều chỉnh các quy trình sản xuất nhằm giảm tiêu hao, nâng cao hiệu suất, năng suất thiết bị.

(3) Kiểm soát chi phí và tiết giảm giá thành:

- Căn cứ tổng nguồn chi phí kế hoạch TKV giao, Công ty tập trung rà soát kỹ lưỡng ở tất cả các khâu để cân đối giao khoán chi phí cho các đơn vị, đảm bảo không vượt chi phí kế hoạch TKV giao.

- Thực hiện quản trị chi phí chặt chẽ, tiết giảm các khoản chi phí không cần thiết, đặc biệt trong vật tư, nhiên liệu và thuê ngoài, chi phí chung.

- Tăng cường chất lượng công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị, huy động máy móc thực hiện đạt năng suất lao động.

- Xây dựng kế hoạch điều hành sản xuất năm 2026 gắn với cơ chế giao khoán sản lượng và chi phí đến từng đơn vị; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, đảm bảo quản trị chặt chẽ các nguồn chi phí theo kế hoạch SXKD của Công ty.

(4) Tiếp tục tập trung khâu kỹ thuật công nghệ mỏ, kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ mỏ như hệ số bóc, cung độ vận chuyển, phẩm cấp than, tỷ lệ thu hồi than,... Cân đối và điều hòa sản lượng khai thác, chế biến than để đáp ứng với yêu cầu tiêu thụ than theo kế hoạch TKV.

(5) Công tác Đầu tư xây dựng - Môi trường: Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước và của TKV trong công tác quản lý đầu tư xây dựng từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, triển khai thực hiện đến nghiệm thu, quyết toán dự án. Tập trung triển khai các dự án theo kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả sử dụng vốn; tăng cường công tác quản lý chi phí, chất lượng các công trình xây dựng. Đồng thời thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, tiếp tục cải tạo, hoàn nguyên môi trường đảm bảo đúng quy định.

(6) Đảm bảo việc làm, thu nhập và ổn định tâm lý người lao động: Bố trí lao động hợp lý theo nhu cầu sản xuất; tăng cường đào tạo, chuyển đổi nghề cho công nhân trong giai đoạn sản lượng giảm. Duy trì tốt các chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội.

(7) Công tác chuyển đổi số trong quản lý và điều hành sản xuất:

Tiếp tục triển khai chương trình chuyển đổi số theo định hướng của TKV, chuyển trọng tâm từ giai đoạn triển khai ban đầu sang kết nối dữ liệu và ứng dụng chuyên sâu nhằm nâng cao hiệu quả quản trị:

- Phát triển ứng dụng chuyên sâu: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống điều hành sản xuất; ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong lập bản đồ, tính toán khối lượng mỏ và từng bước triển khai các giải pháp giám sát thông minh nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát thiết bị và đảm bảo an ninh khai trường.

- Xây dựng nền tảng dữ liệu tập trung: Từng bước kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống quản trị như kế toán, vật tư, quản trị chi phí,... để hình thành cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ công tác phân tích, báo cáo và hỗ trợ ra quyết định trong quản lý điều hành.

- Đẩy mạnh số hóa quy trình quản trị: Tiếp tục số hóa các nghiệp vụ tài chính - kế toán, vật tư và quản trị chi phí; mở rộng sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số và các hệ thống điều hành tác nghiệp, hướng tới môi trường làm việc số trong toàn Công ty.

(8) Tăng cường thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ, tài sản, giữ gìn an ninh trật tự các khu vực vành đai biên giới mỏ thuộc phạm vi quản lý của Công ty.

(9) Phát huy phong trào thi đua và sáng kiến cải tiến kỹ thuật: Khuyến khích người lao động đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động trong điều kiện sản lượng thấp. Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích, góp phần ổn định nội bộ và động viên tinh thần người lao động.

(10) Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền: Các tổ chức chính trị đoàn thể tăng cường tuyên truyền rộng rãi tới toàn thể CBCN về tình hình sản xuất kinh doanh, những khó khăn do vướng mắc của Công ty phải vượt qua trong năm 2026. Tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền, đối thoại với người lao động nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong ý chí và hành động.

(11) Công tác tái cơ cấu: Tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu lao động giai đoạn năm 2026 - 2028 đối với các phòng ban, đơn vị đảm bảo tiến độ, đáp ứng theo mô hình mẫu TKV phê duyệt.

Năm 2026, Công ty xác định sản xuất kinh doanh tiếp tục gặp nhiều khó khăn so với năm 2025. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng quản trị; sự điều hành quyết liệt của Ban Giám đốc; cùng với truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm” của người thợ mỏ, Công ty tiếp tục đổi mới phương thức điều hành, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; tổ chức giao và thực hiện nhiệm vụ theo nguyên tắc 5 rõ: “Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và rõ kết quả”. Với tinh thần đó, toàn thể CBCNVLĐ Công ty quyết tâm triển khai đồng bộ các giải pháp, quản trị hiệu quả chi phí, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong sản xuất, tiếp tục cải thiện điều kiện và môi trường làm việc, nâng cao phúc lợi cho người lao động và quyền lợi của các cổ đông, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS Công ty (b/c);
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN;
- Giám đốc, các PGĐ, KTTT;
- Các đơn vị;
- Các Cổ đông;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC

Phạm Quốc Việt